

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

**Bản án số:04 /2021/HSST
Ngày 08 tháng 4 năm 2021**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nh và ông Lương Văn Ê.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Thanh Đ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Th - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2021. Tại trụ Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **02/2021/HSST** ngày 19/02/ 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Phạm Văn B - Sinh ngày 12/02/1983;

Nơi ở hiện nay: Thôn Chiềng Nang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn Th(Đã chết) và bà Lê Thị H (Đã chết);

Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến ngày 11/12/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tuấn A - Luật sư, - Công ty Luật hợp danh Minh Bạch, (Có mặt);

Địa chỉ: Phòng 703, tầng 7, số 272 Khuong Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. Bị cáo: Lê Thị H - Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1990;

Nơi ở hiện nay: Thôn Chiềng Nang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trịnh Văn H (Đã chết) và bà Lê Thị Nh;

Chồng: Phạm Văn Ch và có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến ngày 11/12/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tuấn A và ông Nguyễn Vĩnh Q Luật sư - Công ty Luật hợp danh Minh Bạch, (Có mặt);

Địa chỉ: Phòng 703, tầng 7, số 272 Khuong Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Bị cáo Phạm Thị D (Tên gọi khác D), sinh ngày 30/4/1999;

Nơi ở hiện nay: Phố Lê Lợi, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn T và bà Lê Thị Ng;

Chồng: Phạm Quốc Nh và có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tuấn A - Luật sư, - Công ty Luật hợp danh Minh Bạch, (Có mặt);

Địa chỉ: Phòng 703, tầng 7, số 272 Khuong Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng gồm:

1. Phạm Văn Ch, sinh năm 1988 (Có mặt);

2. Phạm Thị T, sinh năm 1972 (Có mặt);

3. Phạm Thị T, sinh năm 1974 (Có mặt);

4. Phạm Văn T, sinh năm 75(Có mặt);

5. Lê Hồng C, sinh năm 1985(Có mặt);

6. Phạm Văn T, sinh năm 1984(Có mặt);

7. Phạm Thị M, sinh năm 1966(Có mặt);

8. Phạm Thị H, sinh năm 1968(Vắng mặt);

Đều trú tại: Thôn Chiềng Nang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

9. Phạm Quốc Nh, sinh năm 1990(Có mặt);

Trú tại: Phố Lê Lợi, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

10. Triệu Đức M, sinh năm 1996 (Có mặt);

11. Lương Anh T, sinh năm 1993(Có mặt);

Đều trú tại Khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

12. Lê Văn Q, sinh năm 1994(Vắng mặt);

13. Lê Văn T, sinh năm 1988(Có mặt);

14. Lê Văn Q, sinh năm 1998(Vắng mặt);

15. Lê Văn V, sinh năm 1988(Có mặt);

Đều trú tại: Làng Bắc Nặm, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

16. Lương Hồng Ng, sinh năm 1984(Vắng mặt);

17. Bàn Văn H, sinh năm 1992(Có mặt);

18. Mai Văn Đ, sinh năm 1994(Có mặt);

Điều công tác tại: Ban Công an xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

19. Lê Văn L, sinh năm 1979(Có mặt);

Trú tại Thôn Ang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/7/2020, Công an xã Giao An, huyện Lang Chánh nhận được tin báo có người đang vận chuyển măng trái phép đi qua địa bàn xã, nên Công an xã tiến hành triển khai lực lượng, bao gồm Công an viên, Dân quân tự vệ thôn Bắc Nặm, Công an viên, Dân quân tự vệ thôn Ang, 02 Công an xã, do anh Bàn Văn H, Phó Trưởng Công an xã trực tiếp chỉ đạo kiểm tra và phát hiện Phạm Quốc Nh, trú tại thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc dùng xe mô tô chở 02 bì măng (loại măng luộc ngâm nước), nên đã đưa Phạm Quốc Nh cùng tang vật về trụ sở Công an xã để làm việc. Lúc này Phạm Thị D, vợ của Phạm Quốc Nh điều khiển xe mô tô đi theo sau nhìn thấy Nh bị dừng xe kiểm tra, D lấy điện thoại ra gọi cho bố đẻ là Phạm Văn T, trú tại thôn Chiềng Nang, xã Giao An nói *"chồng con đang đi trên đường thì bị một số thanh niên chặn xe, dọa đánh, bố ra xem giúp con"*. Nhận được điện thoại, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô đến và nhìn thấy anh Lê Văn Q, Dân quân tự vệ thôn Bắc Nặm đang điều khiển chiếc xe chở măng của Phạm Quốc Nh đi về trụ sở Công an xã, T đuổi theo, chặn xe và nói *"tại sao mi cướp xe của con rể tao"* đồng thời T dùng con dao (loại dao năm) giơ lên đe dọa anh Q, thì bị anh Bàn Văn H, Phó Công an xã chạy đến khống chế, tước con dao trên tay T và còng tay đưa về trụ sở Công an xã làm việc. Thấy vậy, Phạm Thị D tiếp tục gọi điện thoại cho Phạm Văn B (chú ruột) trú tại thôn Chiềng Nang, xã Giao An nói chồng bị bắt, bố bị đánh, còng tay chưa rõ lý do. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi Công an xã đưa ông T, Nh vào phòng để làm việc, D đứng ngoài sân gọi điện thoại cho Lê Thị H (thím) kể lại sự việc và nhờ H đem giấy tận thu măng đến trụ sở Công an xã. Một lúc sau Phạm Văn B đến, D kể lại sự việc cho B nghe, xong B tiến đến hỏi anh Bàn Văn H về việc ông T và Nh bị bắt, anh H nói "do nghi ngờ có hành vi vi phạm

pháp luật nên đưa về làm việc", không đồng ý với việc trả lời của anh H, B tỏ ra tức giận, bức xúc đem điện thoại ra quay phát trực tiếp trên tài khoản facebook của mình. Khoảng 21 giờ cùng ngày Lê Thị H, Phạm Văn B, Phạm Thị T, Phạm Thị T và một số người thân của gia đình đến trụ sở Công an xã, mặc dù đã được Công an xã giải thích, nhưng Phạm Văn B, Phạm Thị D, Lê Thị H liên tục xông đến cửa phòng làm việc của Công an xã đòi gặp ông T và Nh, đòi được quyền giám sát trong quá trình làm việc, đòi thả người..., Phạm Văn B liên tục dùng điện thoại di động quay video phát trực tiếp mạng xã hội facebook kêu gọi cộng đồng mạng chia sẻ và có lời nói vu khống, chửi bới xúc phạm lực lượng Công an, chính quyền địa phương, cụ thể *"Một đàn công an, một chính quyền thối nát..."*. Lê Thị H liên tục đi lại, nói to, thái độ gay gắt cho rằng Công an xã Giao An làm việc không đúng quy định của pháp luật, yêu cầu được quyền giám sát, gặp người nhà... Thấy tình hình ngày càng phức tạp, nhân dân xung quanh đến xem ngày càng đông, gây mất trật tự trị an, đại diện Công an huyện Lang Chánh tiếp tục vận động, giải thích, yêu cầu giải tán, không tụ tập gây mất an ninh trật tự, sau khi được giải thích bà con nhân dân cơ bản chấp hành, giải tán đi về. Tuy nhiên, Phạm Văn B, Lê Thị H tiếp tục kêu gọi, hô hào bà con ở lại, yêu cầu được giám sát Công an làm việc, đòi gặp người nhà, Phạm Thị D đi lại bậc thềm cửa phòng Công an đang làm việc liên tục nói *"Giấy tờ thím cầm ra đây rồi nhá, không sai không phải ký đâu nhá"*, (ý nói với ông T và Nh việc vận chuyển măng không vi phạm pháp luật, nên không phải ký vào biên bản, giấy tờ gì của Công an làm việc).

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/7/2020 Công an đã làm việc xong và cho ông T và Nh đi về, yêu cầu mọi người giải tán, đi về, đồng thời thông báo tiếp tục tạm giữ 02 bì măng và chiếc xe mô tô do Nh điều khiển để xác minh, làm rõ, xử lý hành chính theo quy định. Tuy nhiên, Phạm Văn B, Lê Thị H, Phạm Thị D và một số người thân gia đình không đồng ý, tiếp tục phản đối gay gắt, yêu cầu trả xe, trả măng, giải thích lý do việc bắt Nh, còng tay, đánh ông T...; Phạm Văn B tiếp tục quay video phát trực tiếp trên mạng xã hội có lời nói xúc phạm cho rằng Công an xã bảo kê cho xã hội đen cướp xe của Phạm Quốc Nh và mong muốn cộng đồng mạng chia sẻ rộng rãi..., Phạm Thị D không những không can ngăn, mà còn có lời nói

đồng tình, ủng hộ, tạo niềm tin cho các bị can khác tiếp tục ở lại tụ tập, gây mất trật tự, liên tục nói: *"đây này con là người chứng kiến sự việc đây này, con thấy hết, con biết hết, đang đi bị mấy cái thằng mặc quần đùi áo cộc nó chặn xe chồng mình phải sang mà giật chứ, nhờ nó đưa đi đâu giết thì sao"*. Đồng thời D còn kéo ông T đứng dậy nói: *"đây này các anh thấy chưa, hôm nay tôi mà không đến kịp thì đánh bố tôi ra cái gì, bây giờ trả lời cho gia đình tôi đi..."*, và cùng với Phạm Văn B, Lê Thị H kéo ông T đến trước mặt anh H và yêu cầu anh H xin lỗi ông T và yêu cầu trả lại phương tiện, tang vật cho Phạm Quốc Nh. Lúc này khoảng 03 giờ ngày 22/7/2020 bà Phạm Thị T đi về nhà lấy chiếc chiếu đến cho Phạm Văn B, Phạm Thị D, Lê Thị H cùng một số người nhà nằm ngủ tại hành lang trụ sở Công an xã, đến khoảng 05 giờ cùng ngày B đi về; khoảng 07 giờ cùng ngày chính quyền xã tiếp tục vận động thì các bị can và người thân mới giải tán, ra về, (bút lục 18; 200-206; 207-209; 418-219; 422; 693-694).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 05 tệp tin video có nội dung âm thanh, hình ảnh từ tài khoản facebook cá nhân của Phạm Văn B quay và phát trực tiếp trên mạng xã hội. Thu giữ 19 tệp tin video có nội dung âm thanh, hình ảnh do anh Lương Anh T, cán bộ Công an huyện Lang Chánh đã quay trực tiếp tại hiện trường cung cấp. Ngày 01/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh trưng cầu giám định toàn bộ các video đã thu giữ. Kết luận giám định số 6885/C09-P6 ngày 16/11/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: *"không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong nội dung các tệp video gửi giám định"*. Các tệp tin video được lưu trữ trong 02 USB và được niêm phong trong phong bì do Viện khoa học hình sự, Bộ Công an phát hành, (bút lục 191; 192; 193; 198-198a).

Về vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ:

- Thu giữ các tệp tin video (có nội dung âm thanh, hình ảnh) liên quan đến vụ án, được lưu giữ trong 02 USB, thu giữ của bị can Phạm Văn B và của anh Lương Anh T, chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ quá trình giải quyết vụ án;

- Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng hồng, mặt lưng có chữ Oppo, loại máy A83, số IMEI1: 869600033610079, số IMEI2: 869600033610061. Điện thoại đã qua sử dụng chuyển đến Chi cục thi hành án dân

sự huyện Lang Chánh để xét xử và thi hành án; theo quyết định chuyển vật chứng số:02/QĐ-VKSLC ngày 18/02/2021

- Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 36K4-9876, nhãn hiệu NAORI, đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Văn B không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, Phạm Văn B chưa xuất trình được giấy tờ hợp pháp, Cơ quan điều tra tách vụ việc tiếp tục xác minh xử lý theo quy định;

- Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 36Z4-0546, nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu vàng đen, thu giữ của Lê Thị H; 01 con dao (loại dao nắm) đã qua sử dụng, việc thu giữ 01 con dao của Lê Thị Hương không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp;

- Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 36H1-022.19, đã qua sử dụng và 02 bì măng lược ngâm nước, thu giữ của Phạm Quốc Nh do có hành vi vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Hạt kiểm lâm huyện Lang Chánh xử lý theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số: 02 CT-VKSLC ngày 18/02/2021. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Lê Thị H và Phạm Thị D về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Khoản 1 Điều 318 BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Lê Thị H và Phạm Thị D về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; 58 của BLHS đối với các bị cáo Phạm Văn B và Lê Thị H;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; 58 của BLHS đối với bị cáo Phạm Thị D.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn B mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để quản lý giáo dục.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để quản lý giáo dục.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị D mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để quản lý giáo dục.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng hồng, mặt lưng có chữ Oppo,

- Thu giữ các tệp tin video (có nội dung âm thanh, hình ảnh) liên quan đến vụ án, được lưu giữ trong 02 USB, thu giữ của bị can Phạm Văn B và của anh Lương Anh T, chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ quá trình giải quyết vụ án, các tài liệu trên đều là chứng cứ nên cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho rằng bản Cáo trạng của VKSND huyện Lang Chánh, đánh giá về các mặt khách quan, chủ quan của vụ án chưa toàn diện, tuy nhiên về mặt cục diện nội dung dẫn đến các hành vi Phạm tội của Phạm Văn B, Lê Thị Hg và Phạm Thị D về tội "Gây rối trật tự công cộng" là đúng. Luật sư bào chữa cho cả ba bị cáo tại phiên tòa hôm nay đề nghị HĐXX xem xét đầy đủ toàn diện sự việc dẫn đến các hành vi phạm tội của các bị cáo để lên mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo, và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Các bị cáo có không có ý kiến tranh luận và đồng ý như đề nghị của Luật sư, và các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét về mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện cải tạo sớm trở thành công dân tốt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu không đồng ý với quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, và KSV cho rằng, Viện kiểm sát mô tả và đánh giá các nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là phù hợp theo

quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và mức hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cán bộ Điều tra Công an huyện Lang Chánh, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự, thủ tục đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo, người làm chứng phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định khoảng 21 giờ ngày 21/7/2020 đến 7 giờ ngày 22/7/2020, bị cáo Phạm Văn B có hành động dùng điện thoại di động thông minh quay các video có nội dung âm thanh, hình ảnh từ tài khoản facebook cá nhân của Phạm B quay và phát trực tiếp trên mạng xã hội, các bị cáo Lê Thị Hg và Phạm Thị D dùng lời nói, hành động gay gắt trực tiếp trước nhân dân gây mất trật tự trị an trên địa phương, đặc biệt trong thời gian trước khi diễn ra Đại hội đảng bộ huyện Lang Chánh, khi thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn thực hiện hành vi. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, vì vậy VKSND huyện Lang Chánh truy tố các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. xâm phạm trật tự, an toàn xã hội gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu cho nhân dân trên địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, để giáo dục người phạm tội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm, mặc dù trước và trong khi thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau, nhưng cần xem xét đúng vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Văn B có hành động dùng điện thoại di động thông minh của mình quay các video có nội dung âm thanh, hình ảnh từ tài khoản facebook cá nhân của Phạm B quay và phát trực tiếp trên mạng xã hội cho bạn bè và người thân tham gia bình luận không hay đối với cơ quan chuyên môn đang thực thi nhiệm vụ, dùng những lời nói xúc phạm đến lực lượng Công an và chính quyền địa phương cụ thể: *"Một đàn Công An, một chính quyền thối nát"* gây mất trật tự trị an trên địa phương, nên cần lên cho bị cáo một mức hình phạt cao hơn bị cáo H và bị cáo D.

Đối với bị cáo H, mặc dù không dùng điện thoại thông minh quay vì deo nhưng có hành động vào hùa, a dua, mặc dù đã được người có thẩm quyền giải thích, vận động kiềm chế hành vi nhưng bị cáo không những không tuân theo mà còn phản đối và có những lời nói to tiếng, gay gắt, liên tục làm náo loạn trong trụ sở Công An xã Giao An, huyện Lang Chánh, làm cho cán bộ Công an xã Giao An và nhân dân thôn Chiềng Nang bị ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt, gây mất an ninh trật tự tại địa phương (Đặc biệt vào đêm khuya), cần lên cho bị cáo H một mức án tương xứng với hành vi của mình gây ra và thấp hơn bị cáo B, cao hơn bị cáo D để thể hiện tính công bằng của pháp luật.

Đối với bị cáo D khi thấy bị cáo B và H có những hành động hung hăng, không những bị cáo không ngăn cản mà còn a dua theo bị cáo B và H tạo niềm tin cho các bị cáo thực hiện hành vi của mình, nhưng có phần hạn chế hơn các bị cáo B và H, cần lên mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo B và H.

[5] xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo thì thấy rằng, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, và đều có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét nhân thân và trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm gì, có chỗ ở ổn định, rõ ràng nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 của BLHS đối với các bị cáo B và H, và áp dụng Điều 36 của BLHS đối với bị cáo D, để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

Đối với bị cáo D, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nếu khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của BLHS thì bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Vì vậy để tạo điều kiện cho bị cáo giảm nhẹ bớt khó khăn và để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng hồng, mặt lưng có chữ Oppo, loại máy A83, số IMEI1: 869600033610079, số IMEI2: 869600033610061. Điện thoại đã qua sử dụng chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo quyết định chuyển vật chứng số:02/QĐ-VKSLC ngày 18/02/2021. Đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tiếp tục lưu trữ các tệp tin video (có nội dung âm thanh, hình ảnh) liên quan đến vụ án, được lưu giữ trong 02 USB, thu giữ của bị cáo Phạm Văn B và của anh Lương Anh T, chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ quá trình giải quyết vụ án. Đối với 02 USB này là tài liệu chứng cứ hiện đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án, được dán kín và niêm phong trong phong bì màu trắng, mặt trước có ghi CÔNG AN HUYỆN LANG CHÁNH, mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, và có các chữ ký: Phạm Văn Q; Phạm Thị D, Mai Trung K, Trần Tuấn A.

Tiếp tục được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 17, 58 BLHS. Điều 331, 333 của Bộ Luật TTHS đối với Phạm Văn B và Lê Thị H

Căn cứ: Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 17, 58 BLHS. Điều 331, 333 của Bộ Luật TTHS đối với các bị cáo Phạm Thị D.

Căn cứ: Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2; Điều 106 BLTTHS.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; và áp dụng Khoản 1 Điều 21; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn B, Lê Thị H, Phạm Thị D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

Xử phạt : Phạm Văn B **12** (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (*Hai bốn*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Giao An, huyện Lang Chánh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Lê Thị H **09** (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (*Mười tám*) tháng .Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Giao An, huyện Lang Chánh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Phạm Thị D (Tên gọi khác Đào) **09** (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án, và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng hồng, mặt lưng có chữ Oppo, loại máy A83, số

IMEI1: 869600033610079, số IMEI2: 869600033610061. Điện thoại đã qua sử dụng và được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo quyết định chuyển vật chứng số:02/QĐ-VKSLC ngày 18/02/2021.

Các tệp tin video (có nội dung âm thanh, hình ảnh) liên quan đến vụ án, được lưu giữ trong 02 USB, thu giữ của bị cáo Phạm Văn B và của anh Lương Anh T, chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ quá trình giải quyết vụ án; Đối với 02 USB này là tài liệu chứng cứ hiện đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án, được dán kín và niêm phong trong phong bì màu trắng, mặt trước có ghi CÔNG AN HUYỆN LANG CHÁNH, mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, và có các chữ ký: Phạm Văn Q; Phạm Thị D, Mai Trung K, Trần Tuấn A.

Tiếp tục được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lang Chánh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Lang Chánh;
- THA hình sự;
- Các Bị cáo;
- Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị H